

Tiger Woods										
World Ranking: 1										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SR	SL-P	SC-P	SL-C	SL-C	MR-C	45	S	M-A	
12	SL	SC-P	MR-C	SR-C	MR-C	LL-C	30	38	1-B	
13	MC	SR-P	ML-C	ML-C	LC-C	45	20	27	2-C	
14	MR	SL-P	SR-C	LR-C	ML-C	29	14	23	3-D	
15	ML	SR-P	LL-C	LL-C	LL-C	21	11	19	3	
16	MC	LL-C	SC-C	MR-C	48	19	0	16	4	
22	MR	SC-C	LR-C	53	34	18	9	13	4	
23	MC	MR-C	47	43	28	17	8	11	5	
24	MC	LR-C	41	39	26	15	7	10	6	
25	MC	ML-C	37	35	24	13	6	9	7	
26	MC*	55	34	30	22	12	6	8	8	
33	ML	43	31	26	20	11	5	7	9	
34	LR	36	27	23	18	10	4	7	10	
35	LL	31	22	19	15	8	4	6	11	
36	LR	29	19	17	13	7	3	5	12	
44	LL	26	16	15	11	6	3	5	15	
45	LC	21	14	13	9	5	2	4	18	
46	LC	17	11	10	6	4	2	3	24	
55	LC*	12	8	7	4	2	1	2	40	
56	LC	9	4	4	2	1	1	1	IN	
66	LC*	6	2	1	1	(1)	IN	IN	IN	


Vijay Singh										
World Ranking: 2										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SL	SL-P	SC-P	SL-C	SL-C	MR-C	45	S	M-A	
12	SR	SC-P	MR-C	SR-C	MR-C	LL-C	30	36	1-B	
13	MC	SR-P	ML-C	ML-C	LC-C	45	20	24	2-C	
14	ML	SL-P	SR-C	LR-C	ML-C	29	14	20	2-D	
15	MR	SR-P	LL-C	LL-C	LL-C	21	11	17	3	
16	MC	LL-C	SC-C	MR-C	48	19	0	14	3	
22	ML	SC-C	LR-C	53	34	18	9	12	4	
23	MC	MR-C	47	43	28	17	8	10	4	
24	MC	LR-C	41	39	26	15	7	9	5	
25	MC	ML-C	37	35	24	13	6	8	6	
26	MC	55	34	30	22	12	6	7	7	
33	MC*	43	31	26	20	11	5	7	8	
34	LR	36	27	23	18	10	4	6	9	
35	LL	31	22	19	15	8	4	6	10	
36	LR	29	19	17	13	7	3	5	12	
44	LC*	26	16	15	11	6	3	4	13	
45	LC	21	14	13	9	5	2	4	16	
46	LC	17	11	10	6	4	2	3	22	
55	LC*	12	8	7	4	2	1	2	34	
56	LC	9	4	4	2	1	1	1	49	
66	LC*	6	2	1	1	(1)	IN	IN	IN	


Phil Mickelson										
World Ranking: 3										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SR	SL-P	SR-P	SR-C	SR-C	MR-C	45	S	M-A	
12	SL	SC-P	SL-P	SC-C	ML-C	LL-C	30	36	1-B	
13	MC	SR-P	LR-C	MR-C	LR-C	45	20	24	2-C	
14	MR	SL-P	ML-C	LL-C	LL-C	29	14	20	2-D	
15	ML	SR-P	SR-C	LR-C	MR-C	21	11	17	3	
16	MC	LL-C	LC-C	ML-C	50	19	0	14	4	
22	MR	SC-C	SC-C	56	36	18	9	12	4	
23	MC*	MR-C	52	45	31	17	8	10	5	
24	MC	LR-C	43	40	28	15	7	9	6	
25	MC	ML-C	38	37	26	13	6	8	7	
26	MC	55	36	32	23	12	6	7	8	
33	MC*	43	32	28	21	11	5	7	9	
34	LL	36	29	24	19	10	4	6	10	
35	LR	31	23	21	17	8	4	6	11	
36	LL	29	20	18	14	7	3	5	12	
44	LR	26	17	16	12	6	3	4	15	
45	LC	21	15	14	10	5	2	4	18	
46	LC	17	11	11	7	4	2	3	24	
55	LC*	12	9	8	5	2	1	2	40	
56	LC	9	5	5	3	1	1	1	IN	
66	LC*	6	3	2	1	(1)	IN	IN	IN	


Rietief Goosen										
World Ranking: 4										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SL	SL-P	SR-P	SR-C	SR-C	SL-C	52	S	M-A	
12	SR	SC-P	SL-P	SC-C	LR-C	LR-C	38	38	1-B	
13	MC	SR-P	LR-C	MR-C	ML-C	ML-C	28	27	2-C	
14	ML	SL-P	ML-C	LL-C	LL-C	42	19	23	2-D	
15	MR	SR-P	SR-C	LR-C	MR-C	29	15	19	3-D	
16	MC	LL-C	LC-C	ML-C	50	24	13	16	3	
22	MC	SC-C	SC-C	56	36	21	12	13	4	
23	MC*	MR-C	52	45	31	19	11	11	4	
24	MC	LR-C	43	40	28	17	10	10	5	
25	MC	ML-C	38	37	26	15	9	9	6	
26	MC	55	36	32	23	14	8	8	7	
33	MC*	43	32	28	21	13	7	7	8	
34	ML	36	29	24	19	11	6	7	9	
35	LR	31	23	21	17	10	5	6	10	
36	LL	29	20	18	14	9	5	5	11	
44	LR	26	17	16	12	7	4	5	13	
45	LC	21	15	14	10	6	3	4	15	
46	LC	17	11	11	7	5	3	3	19	
55	LC*	12	9	8	5	5	2	2	33	
56	LC	9	5	5	3	2	1	1	45	
66	LC*	6	3	2	1	(1)	IN	IN	IN	


Ernie Els										
World Ranking: 5										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SR	SL-P	SC-P	SL-C	SL-C	SL-C	52	S	M-A	
12	SL	SC-P	MR-C	SR-C	MR-C	LR-C	38	47	1-B	
13	MC	SR-P	ML-C	ML-C	LC-C	ML-C	28	33	2-C	
14	MR	SL-P	SR-C	LR-C	ML-C	42	19	30	2-D	
15	ML	SR-P	LL-C	LL-C	LL-C	29	15	26	3-D	
16	MC	LL-C	SC-C	MR-C	48	24	13	20	3	
22	MC	SC-C	LR-C	53	34	21	12	19	4	
23	MC*	MR-C	47	43	28	19	11	14	4	
24	MC	LR-C	41	39	26	17	10	13	5	
25	MC	ML-C	37	35	24	15	9	12	6	
26	MC	55	34	30	22	14	8	10	7	
33	MR	43	31	26	20	13	7	9	8	
34	LL	36	27	23	18	11	6	8	9	
35	LR	31	22	19	15	10	5	8	10	
36	LL	29	19	17	13	9	5	7	11	
44	LR	26	16	15	11	7	4	6	13	
45	LC	21	14	13	9	6	3	5	15	
46	LC	17	11	10	6	5	3	4	19	
55	LC*	12	8	7	4	5	2	3	33	
56	LC	9	4	4	2	2	1	2	45	
66	LC*	6	2	1	1	(1)	IN	(1)	IN	


Sergio Garcia										
World Ranking: 6										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SR	SL-P	SC-P	SL-C	SL-C	LR-C	51	S	M-A	
12	SL	SC-P	MR-C	MR-C	ML-C	ML-C	35	42	1-B	
13	MC	SR-P	ML-C	ML-C	LC-C	50	25	29	2-C	
14	MR	SL-P	SR-C	LR-C	ML-C	33	18	26	2-D	
15	ML	SR-P	LL-C	LL-C	LL-C	24	13	22	2-D	
16	MC	LL-C	SC-C	MR-C	48	22	12	18	3	
22	MC	SC-C	LR-C	53	34	21	11	15	3	
23	MC	MR-C	47	43	28	19	10	12	4	
24	MC*	LR-C	41	39	26	16	9	11	4	
25	MC	ML-C	37	35	24	15	8	10	5	
26	MC	55	34	30	22	14	7	9	6	
33	MR	43	31	26	20	12	6	8	7	
34	LL	36	27	23	18	12	5	7	8	
35	LR	31	22	19	15	10	5	7	9	
36	LL	29	19	17	13	9	4	6	11	
44	LR	26	16	15	11	7	4	5	12	
45	LC	21	14	13	9	6	3	5	15	
46	LC	17	11	10	6	5	2	4	19	
55	LC*	12	8	7	4	4	2	3	33	
56	LC	9	4	4	2	2	1	2	44	
66	LC*	6	2	1	1	(1)	IN	(1)	IN	


Jim Furyk						Scoring Average: 69.68				
World Ranking: 7					2005 Earnings: \$ 4,255,369					
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SL	SR-P	SC-P	SL-C	SL-C	MR-C	45	S	M-A	
12	SR	SL-P	MR-C	SR-C	MR-C	LL-C	30	36	1-B	
13	SC	SC-P	ML-C	ML-C	LC-C	45	20	24	2-C	
14	SC	SC-P	SR-C	LR-C	ML-C	29	14	20	2-D	
15	ML	MR-C	LL-C	LL-C	LL-C	21	11	17	3	
16	MR	LL-C	SC-C	MR-C	48	19	0	14	3	
22	MC*	LC-C	LR-C	53	34	18	9	12	4	
23	MC	ML-C	47	43	28	17	8	10	4	
24	MC	55	41	39	26	15	7	9	5	
25	MC	46	37	35	24	13	6	8	6	
26	MC	39	34	30	22	12	6	7	7	
33	MC*	36	31	26	20	11	5	7	8	
34	MC	29	27	23	18	10	4	6	9	
35	MC	26	22	19	15	8	4	6	10	
36	ML	23	19	17	13	7	3	5	12	
44	MR	20	16	15	11	6	3	4	14	
45	LL	17	14	13	9	5	2	4	16	
46	LC	13	11	10	6	4	2	3	22	
55	LC*	10	8	7	4	2	1	2	35	
56	LC	6	4	4	2	1	1	1	50	
66	LC*	4	2	1	1	(1)	IN	IN	IN	


Kenny Perry										
 Scoring Average: 70.04 2005 Earnings: \$ 3,607,155										
World Ranking: 10										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SR	SC-P	SC-P	SL-C	SL-C	LR-C	51	S	M-A	
12	SL	SR-P	MR-C	SR-C	MR-C	ML-C	35	50	1-B	
13	MR	SL-P	ML-C	ML-C	LC-C	50	25	35	2-C	
14	ML	SC-P	SR-C	LR-C	ML-C	33	18	32	2-D	
15	MC	SR-C	LL-C	LL-C	LL-C	24	13	38	2-D	
16	MC	LL-C	SC-C	MR-C		48	22	12	22	3
22	MC	MR-C	LR-C		53	34	21	11	19	3
23	MC	SL-C	47	43	28	19	10	15	4	
24	MC	ML-C	41	39	26	16	9	13	4	
25	MC	LR-C	37	35	24	15	8	12	5	
26	MC	53	34	30	22	14	7	11	6	
33	MC*	41	31	26	20	12	6	10	7	
34	MR	34	27	23	18	12	5	9	8	
35	LL	30	22	19	15	10	5	8	9	
36	LR	28	19	17	13	9	4	7	11	
44	LC*	25	16	15	11	7	4	6	12	
45	LC	20	14	13	9	6	3	5	15	
46	LC	16	11	10	6	5	2	4	19	
55	LC*	12	8	7	4	4	2	3	33	
56	LC	8	4	4	2	2	1	2	44	
66	LC*	6	2	1	1	(1)	IN	(1)	IN	


Angel Cabrera										
 Scoring Average: 71.80 2005 Earnings:										
World Ranking: 11										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SL	SL-P	SR-P	SR-P	LL-C	SC-C	CH	S	M-A	
12	SR	SC-P	SL-P	MR-C	SR-C	SL-C	50	45	1-B	
13	ML	SR-P	SC-P	LL-C	SC-C	LC-C	34	31	2-C	
14	MR	SL-P	SL-C	ML-C	MR-C	47	23	28	2-D	
15	MC	SR-P	MR-C	LR-C	LR-C	33	18	24	2-D	
16	MC	LL-C	LL-C	SL-C	ML-C	28	15	19	3	
22	MC	SC-C	LR-C	LC-C	SL-C	24	13	17	3	
23	MC*	MR-C	SC-P	SC-C	48	22	12	13	4	
24	MC	LR-C	ML-P		50	36	19	11	12	4
25	MC	ML-C		50	42	33	18	10	11	5
26	ML	55	41	37	28	16	9	10	6	
33	MR	43	37	34	25	14	8	9	7	
34	LL	36	33	29	23	12	7	8	8	
35	LR	31	29	25	19	11	6	7	9	
36	LL	29	25	22	18	10	5	6	11	
44	LR	26	20	19	14	8	5	5	12	
45	LC	21	17	16	11	7	4	5	15	
46	LC	17	14	14	9	6	3	4	19	
55	LC*	12	11	10	6	4	2	3	33	
56	LC	9	7	6	4	2	1	2	44	
66	LC*	6	5	4	2	(1)	IN	(1)	IN	


David Toms										
 Scoring Average: 70.05 2005 Earnings: \$ 3,962,013										
World Ranking: 12										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SR	SC-P	SR-P	SR-C	SR-C	SL-C	52	S	M-A	
12	SL	SL-P	SL-P	SC-C	ML-C	LR-C	38	45	1-B	
13	SC	SR-P	LR-C	MR-C	LR-C	ML-C	28	31	2-C	
14	MR	LC-P	ML-C	LL-C	LL-C	42	19	28	3-D	
15	ML	ML-C	SR-C	LR-C	MR-C	29	15	24	3	
16	MC	SR-C	LC-C	ML-C	50	24	13	19	4	
22	MC*	SC-C	SC-C	56	36	21	12	17	4	
23	MC	LR-C	52	45	31	19	11	13	5	
24	MC	MR-C	43	40	28	17	10	12	6	
25	MC	53	38	37	26	15	9	11	7	
26	MC	41	36	32	23	14	8	10	8	
33	MC*	37	32	28	21	13	7	9	9	
34	MC	30	29	24	19	11	6	8	10	
35	MC	27	23	21	17	10	5	7	11	
36	MR	25	20	18	14	9	5	6	12	
44	LL	21	17	16	12	7	4	5	15	
45	LR	18	15	14	10	6	3	5	18	
46	LC	15	11	11	7	5	3	4	24	
55	LC*	11	9	8	5	5	2	3	40	
56	LC	7	5	5	3	2	1	2	IN	
66	LC*	4	3	2	1	(1)	IN	(1)	IN	


David Howell										
 Scoring Average: 71.53 2005 Earnings:										
World Ranking: 13										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SL	SL-P	SC-P	SL-P	LR-C	LR-C	51	S	M-A	
12	SR	SC-P	SR-P	LL-C	SL-C	ML-C	35	36	1-B	
13	SC	SR-P	SL-P	MR-C	SC-C	50	25	24	2-C	
14	ML	SL-P	SC-P	SC-C	ML-C	33	18	20	3-D	
15	MR	SR-P	LL-C	SR-C	MR-C	24	13	17	3	
16	MC	LL-C	ML-C	ML-C	LL-C	22	12	14	4	
22	MC*	SC-C	SR-C	LR-C	SR-C	21	11	12	4	
23	MC	MR-C	MR-C	SL-C	51	19	10	10	5	
24	MC	LR-C	LR-C	54	38	16	9	9	6	
25	MC	ML-C	54	44	34	15	8	8	7	
26	MC	55	42	38	29	14	7	7	8	
33	MC*	43	39	35	26	12	6	7	9	
34	MC	36	34	31	24	12	5	6	10	
35	ML	31	30	28	20	10	5	6	11	
36	MR	29	26	24	18	9	4	5	13	
44	LL	26	21	20	15	7	4	4	16	
45	LR	21	18	17	12	6	3	4	19	
46	LC	17	15	14	9	5	2	3	25	
55	LC*	12	11	11	7	4	2	2	41	
56	LC	9	8	7	5	2	1	1	IN	
66	LC*	6	5	4	2	(1)	IN	IN	IN	


Padraig Harrington										
 Scoring Average: 71.52 2005 Earnings: \$ 2,615,731										
World Ranking: 14										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SR	SL-P	SR-P	SR-P	LL-C	SR-C	54	S	M-A	
12	SL	SC-P	SL-P	MR-C	SR-C	ML-C	39	47	1-B	
13	SC	SR-P	SC-P	LL-C	SC-C	LR-C	30	33	2-C	
14	MR	SL-P	SL-C	ML-C	MR-C	45	20	30	2-D	
15	ML	SR-P	MR-C	LR-C	LR-C	31	16	26	3	
16	MR	LL-C	LL-C	SL-C	ML-C	26	13	20	3	
22	MC*	SC-C	LR-C	LC-C	SL-C	23	12	19	4	
23	MC	MR-C	SC-P	SC-C	48	21	11	14	4	
24	MC	LR-C	ML-P		50	36	19	10	13	5
25	MC	ML-C	50	42	33	17	9	12	6	
26	MC	55	41	37	28	15	8	10	7	
33	MC*	43	37	34	25	13	7	9	8	
34	ML	36	33	29	23	12	6	8	9	
35	MR	31	29	25	19	11	6	8	10	
36	LL	29	25	22	18	9	5	7	12	
44	LR	26	20	19	14	8	4	6	14	
45	LC	21	17	16	11	6	4	5	16	
46	LC	17	14	14	9	5	3	4	22	
55	LC*	12	11	10	6	4	2	3	35	
56	LC	9	7	6	4	2	1	2	50	
66	LC*	6	5	4	2	(1)	IN	(1)	IN	


Luke Donald										
 Scoring Average: 70.27 2005 Earnings: \$ 2,480,562										
World Ranking: 15										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SL	SR-P	SC-P	SL-C	SL-C	SC-C	47	S	M-A	
12	SR	SC-P	MR-C	MR-C	ML-C	MR-C	33	36	1-B	
13	SC	SL-P	ML-C	ML-C	LC-C	48	23	24	2-C	
14	ML	SR-P	SR-C	LR-C	ML-C	31	16	20	2-D	
15	MR	LC-C	LL-C	LL-C	LL-C	22	12	17	3-D	
16	MC	SL-C	SC-C	MR-C	48	20	11	14	3	
22	MC*	MR-C	LR-C	53	34	19	10	12	4	
23	MC	LL-C	47	43	28	18	9	10	4	
24	MC	ML-C	41	39	26	16	8	9	5	
25	MC	54	37	35	24	14	7	8	6	
26	MC	42	34	30	22	13	6	7	7	
33	MC*	39	31	26	20	12	6	7	8	
34	MC	32	27	23	18	11	5	6	9	
35	ML	28	22	19	15	9	4	6	10	
36	MR	26	19	17	13	8	4	5	11	
44	LC	23	16	15	11	6	3	4	13	
45	LL	19	14	13	9	5	2	4	15	
46	LC	16	11	10	6	4	2	3	19	
55	LC*	11	8	7	4	3	1	2	33	
56	LC	8	4	4	2	1	1	1	45	
66	LC*	5	2	1	1	(1)	IN	IN	IN	


Darren Clarke							Scoring Average: 70.73				
World Ranking: 19							2005 Earnings: \$ 1,465,921				
Dice	D	FW	LI	MI	SI		P	CH	SD	Putt	
11	SL	SC-P	SR-P	SR-C	SR-C	LR-C	51	S	M-A		
12	SR	SL-P	SL-P	SC-C	ML-C	ML-C	35	42	1-B		
13	SC	SR-P	LR-C	MR-C	LR-C	50	25	29	2-C		
14	ML	LC-P	ML-C	LL-C	LL-C	33	18	26	2-D		
15	MC	ML-C	SR-C	LR-C	MR-C	24	13	22	3		
16	MC	SR-C	LC-C	ML-C	50	22	12	18	3		
22	MC*	SC-C	SC-C	56	36	21	11	15	4		
23	MC	LR-C	52	45	31	19	10	12	4		
24	MC	MR-C	43	40	28	16	9	11	5		
25	MC	53	38	37	26	15	8	10	6		
26	MC	41	36	32	23	14	7	9	7		
33	MC*	37	32	28	21	12	6	8	8		
34	MR	30	29	24	19	12	5	7	9		
35	ML	27	23	21	17	10	5	7	10		
36	LR	25	20	18	14	9	4	6	12		
44	LL	21	17	16	12	7	4	5	13		
45	LC	18	15	14	10	6	3	5	16		
46	LC	15	11	11	7	5	2	4	22		
55	LC*	11	9	8	5	4	2	3	34		
56	LC	7	5	5	3	2	1	2	49		
66	LC*	4	3	2	1	(1)	IN	(1)	IN		

Paul McGinley							Scoring Average: 71.04			
World Ranking: 20							2005 Earnings:			
Dice	D	FW	LI	MI	SI		P	CH	SD	Putt
11	SR	SC-P	SC-P	SC-C	SC-C	SL-C	52	S	M	
12	SL	SR-P	SR-P	MR-C	LR-C	LR-C	38	36	1	
13	SC	SL-P	LC-C	LC-C	MR-C	ML-C	28	24	2	
14	MR	SC-P	SR-C	SR-C	LL-C	42	19	20	2	
15	ML	SR-C	ML-C	LL-C	ML-C	29	15	17	2	
16	MC	LL-C	SC-C	ML-C	SR-C	24	13	14	3	
22	MC*	MR-C	LR-C	LR-C	47	21	12	12	3	
23	MC	SL-C	MR-C	53	37	19	11	10	4	
24	MC	ML-C	49	42	31	17	10	9	4	
25	MC	LR-C	40	38	29	15	9	8	5	
26	MC	53	37	34	25	14	8	7	6	
33	MC*	41	34	30	22	13	7	7	7	
34	MR	34	31	25	20	11	6	6	8	
35	ML	30	25	23	18	10	5	6	9	
36	LR	28	21	19	16	9	5	5	11	
44	LL	25	18	17	13	7	4	4	12	
45	LC	20	16	15	10	6	3	4	15	
46	LC	16	13	12	8	5	3	3	19	
55	LC*	12	10	9	5	5	2	2	33	
56	LC	8	5	5	3	2	1	1	44	
66	LC*	6	4	3	1	(1)	IN	IN	IN	

Tim Clark											Scoring Average: 70.49	
World Ranking: 21											2005 Earnings: \$ 2,310,037	
Putt	Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD		IN	
A	11	SL	SC-P	SL-P	SC-C	ML-C	LR-C	51	S			
B	12	SR	SL-P	SC-P	ML-C	MR-C	ML-C	35	S			
C	13	SC	SR-P	SR-P	SR-C	SC-C	50	25	24			
D	14	SC	LC-P	MR-C	LL-C	LR-C	33	18	20			
D	15	ML	ML-C	LL-C	SC-C	LL-C	24	13	17			
3	16	MR	SR-C	SC-C	LR-C	SR-C	22	12	14			
3	22	MC*	SC-C	ML-C	MR-C	49	21	11	12			
4	23	MC	LR-C	LR-C	56	38	19	10	10			
4	24	MC	MR-C	53	44	34	16	9	9			
5	25	MC	53	42	39	31	15	8	8			
5	26	MC	41	39	35	26	14	7	7			
7	33	MC*	37	36	32	24	12	6	7			
8	34	MC	30	32	27	22	12	5	6			
9	35	MC	27	27	24	19	10	5	6			
1	36	MC	25	23	20	17	9	4	5			
2	44	ML	21	19	18	13	7	4	4			
5	45	LR	18	16	16	11	6	3	4			
9	46	LL	15	14	13	8	5	2	3			
3	55	LC*	11	10	9	6	4	2	2			
4	56	LC	7	6	6	4	2	1	1			
N	66	LC*	4	4	3	2	(1)	IN	IN			

Fred Couples						Scoring Average: 70.94			
World Ranking: 22						2005 Earnings: \$ 1,804,179			
Dice	D	FW	LI	MI		SI	P	CH	SD
11	SR	SL-P	SC-P	SL-C	SL-C	SR-C	54	S	M-A
12	SL	SC-P	MR-C	SR-C	MR-C	ML-C	39	36	1-B
13	MR	SR-P	ML-C	ML-C	LC-C	LR-C	30	24	2-C
14	ML	SL-P	SR-C	LR-C	ML-C	45	20	20	2-D
15	MC	SR-P	LL-C	LL-C	LL-C	31	16	17	2-D
16	MC	LL-C	SC-C	MR-C	48	26	13	14	3
22	MC	SC-C	LR-C	53	34	23	12	12	3
23	MC*	MR-C	47	43	28	21	11	10	4
24	MC	LR-C	41	39	26	19	10	9	4
25	MC	ML-C	37	35	24	17	9	8	5
26	MC	55	34	30	22	15	8	7	6
33	MR	43	31	26	20	13	7	7	7
34	ML	36	27	23	18	12	6	6	8
35	LR	31	22	19	15	11	6	6	9
36	LL	29	19	17	13	9	5	5	11
44	LR	26	16	15	11	8	4	4	12
45	LC	21	14	13	9	6	4	4	15
46	LC	17	11	10	6	5	3	3	19
55	LC*	12	8	7	4	4	2	2	33
56	LC	9	4	4	2	2	1	1	44
66	LC*	6	2	1	1	(1)	IN	IN	IN

Bart Bryant												Scoring Average: 70.24		
World Ranking: 23												2005 Earnings: \$ 3,249,136		
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	M-A				
11	SL	SC-P	SL-C	SL-C	SC-P	SL-C	SL-C	S	M					
12	SR	MR-C	SR-C	MR-C	MR-C	SR-C	MR-C	50	1-B					
13	SC	ML-C	ML-C	LC-C	ML-C	ML-C	LC-C	35	2-C					
14	SC	SR-C	LR-C	ML-C	SR-C	LR-C	ML-C	32	2-D					
15	ML	LL-C	LL-C	LL-C	LL-C	LL-C	LL-C	38	2-D					
16	MR	SC-C	MR-C	48	SC-C	MR-C	48	22	3					
22	MC*	LR-C	53	34	LR-C	53	34	19	3					
23	MC	47	43	28	47	43	28	15	4					
24	MC	41	39	26	41	39	26	13	4					
25	MC	37	35	24	37	35	24	12	5					
26	MC	34	30	22	34	30	22	11	6					
33	MC*	31	26	20	31	26	20	10	7					
34	MC	27	23	18	27	23	18	9	8					
35	MC	22	19	15	22	19	15	8	9					
36	MC	19	17	13	19	17	13	7	11					
44	ML	16	15	11	16	15	11	6	12					
45	LR	14	13	9	14	13	9	5	15					
46	LC	11	10	6	11	10	6	4	19					
55	LC*	8	7	4	8	7	4	3	33					
56	LC	4	4	2	4	4	2	2	44					
66	LC*	2	1	1	2	1	1	(1)	IN					

Thomas Bjorn											Scoring Average: 71.43	
World Ranking: 24											2005 Earnings:	
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD				
A	11	SR	SL-P	SC-P	SL-P	LR-C	LR-C	51	S			
B	12	SL	SC-P	SR-P	LL-C	SL-C	ML-C	35	36			
C	13	SC	SR-P	SL-P	MR-C	SC-C	50	25	24			
D	14	MR	SL-P	SC-P	SC-C	ML-C	33	18	20			
D	15	ML	SR-P	LL-C	SR-C	MR-C	24	13	17			
	16	MC	LL-C	ML-C	ML-C	LL-C	22	12	14			
	22	MC	SC-C	SR-C	LR-C	SR-C	21	11	12			
	23	MC*	MR-C	MR-C	SL-C	51	19	10	10			
	24	MC	LR-C	LR-C	54	38	16	9	9			
	25	MC	ML-C	54	44	34	15	8	8			
	26	MC	55	42	38	29	14	7	7			
	33	MR	43	39	35	26	12	6	7			
	34	ML	36	34	31	24	12	5	6			
	35	MR	31	30	28	20	10	5	6			
1	36	LL	29	26	24	18	9	4	5			
2	44	LR	26	21	20	15	7	4	4			
5	45	LC	21	18	17	12	6	3	4			
9	46	LC	17	15	14	9	5	2	3			
3	55	LC*	12	11	11	7	4	2	2			
4	56	LC	9	8	7	5	2	1	1			
N	66	LC*	6	5	4	2	(1)	IN	IN			

John Daly										
World Rankings: 28										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SR	SL-P	SR-P	SR-P	LL-C	SC-C	CH	S	M-A	
12	SL	SC-P	SL-P	MR-C	SR-C	SL-C	50	45	1-B	
13	MR	SR-P	SC-P	LL-C	SC-C	LC-C	34	31	2-C	
14	ML	SL-P	SL-C	MR-C	ML-C	47	23	28	2-D	
15	MC	SR-P	MR-C	LR-C	LR-C	33	18	24	3	
16	MC	LL-C	LL-C	SL-C	ML-C	28	15	19	3	
22	MC*	SC-C	LR-C	LC-C	SL-C	24	13	17	4	
23	MC	MR-C	SC-P	SC-C	48	22	12	13	4	
24	MC	LR-C	ML-P	50	36	19	11	12	5	
25	MR	ML-C	50	42	33	18	10	11	6	
26	ML	55	41	37	28	16	9	10	7	
33	MR	43	37	34	25	14	8	9	8	
34	LL	36	33	29	23	12	7	8	9	
35	LR	31	29	25	19	11	6	7	10	
36	LL	29	25	22	18	10	5	6	12	
44	LC*	26	20	19	14	8	5	5	13	
45	LC	21	17	16	11	7	4	5	16	
46	LC	17	14	14	9	6	3	4	22	
55	LC*	12	11	10	6	4	2	3	34	
56	LC	9	7	6	4	2	1	2	49	
66	LC*	6	5	4	2	(1)	IN	(1)	IN	

Chad Campbell

World Rankings: 31										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SL	SC-P	SC-P	SL-C	SL-C	SL-C	52	S	M-A	
12	SR	SR-P	MR-C	SR-C	LR-C	SL-C	38	47	1-B	
13	SC	SL-P	ML-C	MR-C	LC-C	ML-C	28	33	2-C	
14	ML	SC-P	SR-C	LR-C	ML-C	42	19	30	2-D	
15	MR	SR-C	LL-C	LL-C	LL-C	29	15	26	2-D	
16	MC	LL-C	SC-C	MR-C	48	24	13	20	3	
22	MC*	MR-C	LR-C	53	34	21	12	19	3	
23	MC	SL-C	47	43	28	19	11	14	4	
24	MC	ML-C	41	39	26	17	10	13	4	
25	MC	LR-C	37	35	24	15	9	12	5	
26	MC	53	34	30	22	14	8	10	6	
33	MC*	41	31	26	20	13	7	9	7	
34	ML	34	27	23	18	11	6	8	8	
35	MR	30	22	19	15	10	5	8	9	
36	LL	28	19	17	13	9	5	7	11	
44	LR	25	16	15	11	7	4	6	12	
45	LC	20	14	13	9	6	3	5	15	
46	LC	16	11	10	6	5	3	4	19	
55	LC*	12	8	7	4	5	2	3	33	
56	LC	8	4	4	2	2	1	2	44	
66	LC*	6	2	1	1	(1)	IN	(1)	IN	

Justin Leonard

World Rankings: 35										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SR	SR-P	SC-P	SC-C	SC-C	LR-C	51	S	M-A	
12	SL	SC-P	SR-P	MR-C	LR-C	ML-C	35	36	1-B	
13	SC	SL-P	LC-C	LC-C	MR-C	50	25	24	2-C	
14	MR	SR-P	SR-C	SR-C	LL-C	33	18	20	3-D	
15	ML	LC-C	ML-C	LL-C	ML-C	24	13	17	3	
16	MC	SL-C	SC-C	ML-C	SR-C	22	12	14	4	
22	MR	MR-C	LR-C	LR-C	47	21	11	12	4	
23	MC	LL-C	MR-C	53	37	19	10	10	5	
24	MC	ML-C	49	42	31	16	9	9	6	
25	MC	54	40	38	29	15	8	8	7	
26	MC*	42	37	34	25	14	7	7	8	
33	MC	39	34	30	22	12	6	7	9	
34	MC	32	31	25	20	12	5	6	10	
35	MC	28	25	23	18	10	5	6	11	
36	ML	26	21	19	16	9	4	5	12	
44	LR	23	18	17	13	7	4	4	15	
45	LL	19	16	15	10	6	3	4	18	
46	LC	16	13	12	8	5	2	3	24	
55	LC*	11	10	9	5	4	2	2	40	
56	LC	8	5	5	3	2	1	1	IN	
66	LC*	5	4	3	1	(1)	IN	IN	IN	

Nick O'Hern										
World Ranking: 29										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SL	SL-P	SL-P	SL-P	LR-C	LR-C	51	S	M-A	
12	SR	SR-P	SR-P	LL-C	SL-C	ML-C	35	47	1-B	
13	SC	SR-C	SL-P	MR-C	SC-C	50	25	33	2-C	
14	SC	MR-C	SC-P	SC-C	ML-C	33	18	30	2-D	
15	SC	LL-C	LL-C	SR-C	MR-C	24	13	26	2-D	
16	ML	LC-C	ML-C	ML-C	LL-C	22	12	20	3	
22	MC	SR-C	SR-C	LR-C	SR-C	21	11	19	3	
23	MC	ML-C	MR-C	SL-C	51	19	10	14	4	
24	MC	52	LR-C	54	38	16	9	13	4	
25	MC	44	54	44	34	15	8	12	5	
26	MC	38	42	38	29	14	7	10	6	
33	MC*	34	39	35	26	12	6	9	7	
34	MC	27	34	31	24	12	5	8	8	
35	MC	25	30	28	20	10	5	8	9	
36	MC	22	26	24	18	9	4	7	11	
44	MC*	19	21	20	15	7	4	6	12	
45	MR	15	18	17	12	6	3	5	15	
46	LL	12	15	14	9	5	2	4	19	
55	LC*	9	11	11	7	4	2	3	33	
56	LC	5	8	7	5	2	1	2	44	
66	LC*	3	5	4	2	(1)	IN	(1)	IN	

Mark Hensby

World Ranking: 33										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SL	SC-P	SR-P	SR-P	LL-C	SC-C	CH	S	M-A	
12	SR	SR-P	SL-P	MR-C	SR-C	SL-C	50	45	1-B	
13	SC	SL-P	SC-P	LL-C	SC-C	LC-C	34	31	2-C	
14	MR	SC-P	SL-C	ML-C	MR-C	47	23	28	2-D	
15	ML	SR-C	MR-C	LR-C	LR-C	33	18	24	3-D	
16	MC	LL-C	LL-C	SL-C	ML-C	28	15	19	3	
22	MC	MR-C	LR-C	LC-C	SL-C	24	13	17	4	
23	MC	SL-C	SC-P	SC-C	48	22	12	13	4	
24	MC	ML-C	ML-P	50	36	19	11	12	5	
25	MC	LR-C	50	42	33	18	10	11	6	
26	MC	53	41	37	28	16	9	10	7	
33	MC*	41	37	34	25	14	8	9	8	
34	MC	34	33	29	23	12	7	8	9	
35	MR	30	29	25	19	11	6	7	10	
36	LL	28	25	22	18	10	5	6	11	
44	LC*	25	20	19	14	8	5	5	13	
45	LR	20	17	16	11	7	4	5	15	
46	LC	16	14	14	9	6	3	4	19	
55	LC*	12	11	10	6	4	2	3	33	
56	LC	8	7	6	4	2	1	2	45	
66	LC*	6	5	4	2	(1)	IN	(1)	IN	

Ben Crane

World Ranking: 36										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SL	SL-P	SC-P	SL-P	LR-C	SC-C	47	S	M-A	
12	SR	SC-P	SR-P	LL-C	SL-C	MR-C	33	36	1-B	
13	SC	SR-P	SL-P	MR-C	SC-C	48	23	24	2-C	
14	ML	SL-P	SC-P	SC-C	ML-C	31	16	20	3-D	
15	MR	SR-P	LL-C	SR-C	MR-C	22	12	17	3	
16	MC	LL-C	ML-C	ML-C	LR-C	20	11	14	4	
22	ML	SC-C	SR-C	LR-C	SC-C	19	10	12	4	
23	MC*	MR-C	MR-C	SL-C	51	18	9	10	5	
24	MC	LR-C	LR-C	54	38	16	8	9	6	
25	MC	ML-C	54	44	34	14	7	8	7	
26	MC	55	42	38	29	13	6	7	8	
33	MC	43	39	35	26	12	6	7	9	
34	MR	36	34	31	24	11	5	6	10	
35	ML	31	30	28	20	9	4	6	11	
36	LR	29	26	24	18	8	4	5	13	
44	LL	26	21	20	15	6	3	4	16	
45	LC	21	18	17	12	5	2	4	19	
46	LC	17	15	14	9	4	2	3	25	
55	LC*	12	11	11	7	3	1	2	41	
56	LC	9	8	7	5	1	1	1	IN	
66	LC*	6	5	4	2	(1)	IN	IN	IN	

Stuart Appleby										
World Ranking: 30										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SR	SL-P	SR-P	SR-C	SR-C	LR-C	51	S	M-A	
12	SL	SC-P	SL-P	SC-C	ML-C	ML-C	35	45	1-B	
13	MR	SR-P	LR-C	MR-C	LR-C	50	25	31	2-C	
14	ML	SL-P	ML-C	LL-C	LL-C	33	18	28	2-D	
15	MC	SR-P	SR-C	LR-C	MR-C	24	13	24	3-D	
16	MC	LL-C	LC-C	ML-C	50	22	12	19	3	
22	MC	SC-C	SC-C	56	36	21	11	17	4	
23	MC	MR-C	52	45	31	19	10	13	4	
24	MC	LR-C	43	40	28	16	9	12	5	
25	MC	ML-C	38	37	26	15	8	11	6	

Funk										
World Ranking: 38										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SL	SL-P	SC-P	SC-C	SC-C	MR-C	45	S	M-A	
12	SR	SR-P	SR-P	MR-C	LR-C	LL-C	30	38	1-B	
13	SC	SR-C	LC-C	LC-C	MR-C	45	20	27	2-C	
14	SC	MR-C	SR-C	SR-C	LL-C	29	14	23	2-D	
15	SC	LL-C	ML-C	LL-C	ML-C	21	11	19	3-D	
16	SC	LC-C	SC-C	ML-C	SR-C	19	0	16	3	
22	SL	SR-C	LR-C	LR-C	47	18	9	13	4	
23	MR	ML-C	MR-C	53	37	17	8	11	4	
24	MC	52	49	42	31	15	7	10	5	
25	MC	44	40	38	29	13	6	9	6	
26	MC*	38	37	34	25	12	6	8	7	
33	MC	34	34	30	22	11	5	7	8	
34	MC	27	31	25	20	10	4	7	9	
35	MC	25	25	23	18	8	4	6	10	
36	MC	22	21	19	16	7	3	5	11	
44	MC*	19	18	17	13	6	3	5	13	
45	MC	15	16	15	10	5	2	4	15	
46	ML	12	13	12	8	4	2	3	19	
55	LR	9	10	9	5	2	1	2	33	
56	LC	5	5	5	3	1	1	1	45	
66	LC*	3	4	3	1	(1)	IN	IN	IN	

Shigeki Maruyama										
World Ranking: 39										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SR	SC-P	SC-P	SC-C	SC-C	SC-C	47	S	M-A	
12	SL	SR-P	SR-P	MR-C	LR-C	MR-C	33	36	1-B	
13	SC	SL-P	LC-C	LC-C	MR-C	48	23	24	2-C	
14	MR	SC-P	SR-C	SR-C	LL-C	31	16	20	3-D	
15	ML	SR-C	ML-C	LL-C	ML-C	22	12	17	3	
16	MC	LL-C	SC-C	ML-C	SR-C	20	11	14	4	
22	MC*	MR-C	LR-C	LR-C	47	19	10	12	4	
23	MC	SL-C	MR-C	53	37	18	9	10	5	
24	MC	ML-C	49	42	31	16	8	9	6	
25	MC	LR-C	40	38	29	14	7	8	7	
26	MC	53	37	34	25	13	6	7	8	
33	MC*	41	34	30	22	12	6	7	9	
34	MC	34	31	25	20	11	5	6	10	
35	MR	30	25	23	18	9	4	6	11	
36	ML	28	21	19	16	8	4	5	12	
44	LR	25	18	17	13	6	3	4	15	
45	LL	20	16	15	10	5	2	4	18	
46	LC	16	13	12	8	4	2	3	24	
55	LC*	12	10	9	5	3	1	2	40	
56	LC	8	5	5	3	1	1	1	IN	
66	LC*	6	4	3	1	(1)	IN	IN	IN	

Sean O'Hair										
World Ranking: 40										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SL	SL-P	SR-P	SR-C	SR-C	LR-C	51	S	M-A	
12	SR	SC-P	SL-P	SC-C	ML-C	ML-C	35	38	1-B	
13	ML	SR-P	LR-C	MR-C	LR-C	50	25	27	2-C	
14	MR	SL-P	ML-C	LL-C	LL-C	33	18	23	2-D	
15	MC	SR-P	SR-C	LR-C	MR-C	24	13	19	3-D	
16	MC	LL-C	LC-C	ML-C	50	22	12	16	3	
22	MC*	SC-C	SC-C	56	36	21	11	13	4	
23	MC	MR-C	52	45	31	19	10	11	4	
24	MC	LR-C	43	40	28	16	9	10	5	
25	MC	ML-C	38	37	26	15	8	9	6	
26	MC	55	36	32	23	14	7	8	7	
33	ML	43	32	28	21	12	6	7	8	
34	LR	36	29	24	19	12	5	7	9	
35	LL	31	23	21	17	10	5	6	10	
36	LR	29	20	18	14	9	4	5	11	
44	LC*	26	17	16	12	7	4	5	13	
45	LC	21	15	14	10	6	3	4	15	
46	LC	17	11	11	7	5	2	3	19	
55	LC*	12	9	8	5	4	2	2	33	
56	LC	9	5	5	3	2	1	1	45	
66	LC*	6	3	2	1	(1)	IN	IN	IN	

Mike Weir										
World Ranking: 41										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SR	SR-P	SC-P	SL-P	LR-C	LR-C	51	S	M-A	
12	SL	SC-P	SR-P	LL-C	SL-C	ML-C	35	36	1-B	
13	SC	SL-P	SL-P	MR-C	SC-C	50	25	24	2-C	
14	SC	SR-P	SC-P	SC-C	ML-C	33	18	20	2-D	
15	MR	LC-C	LL-C	SR-C	MR-C	24	13	17	3	
16	ML	SL-C	ML-C	ML-C	LL-C	22	12	14	3	
22	MC	MR-C	SR-C	LR-C	SR-C	21	11	12	4	
23	MC	LL-C	MR-C	SL-C	51	19	10	10	4	
24	MC	ML-C	LR-C	54	38	16	9	9	5	
25	MC	54	54	44	34	15	8	8	6	
26	MC	42	42	38	29	14	7	7	7	
33	MC*	39	39	35	26	12	6	7	8	
34	MC	32	34	31	24	12	5	6	9	
35	MC	28	30	28	20	10	5	6	10	
36	MR	26	26	24	18	9	4	5	12	
44	MC*	23	21	20	15	7	4	4	14	
45	LL	19	18	17	12	6	3	4	16	
46	LR	16	15	14	9	5	2	3	22	
55	LC*	11	11	11	7	4	2	2	35	
56	LC	8	8	7	5	2	1	1	50	
66	LC*	5	5	4	2	(1)	IN	IN	IN	

Lee Westwood										
World Ranking: 42										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SL	SC-P	SL-P	SC-C	ML-C	SR-C	54	S	M-A	
12	SR	SR-P	SC-P	ML-C	MR-C	ML-C	39	50	1-B	
13	ML	SL-P	SR-P	SR-C	SC-C	LR-C	30	35	2-C	
14	MR	SC-P	MR-C	LL-C	LR-C	45	20	32	2-D	
15	MC	SR-C	LL-C	SC-C	LL-C	31	16	38	2-D	
16	MC	LL-C	SC-C	LR-C	SR-C	26	13	22	3	
22	MC*	ML-C	ML-C	MR-C	49	23	12	19	3	
23	MC	LR-C	LR-C	56	38	21	11	15	4	
24	MC	ML-C	53	44	34	19	10	13	4	
25	MC	LR-C	42	39	31	17	9	12	5	
26	MC	53	39	35	26	15	8	11	6	
33	MC*	41	36	32	24	13	7	10	7	
34	ML	34	32	27	22	12	6	9	8	
35	LR	30	27	24	19	11	6	8	9	
36	LL	28	23	20	17	9	5	7	11	
44	LR	25	19	18	13	8	4	6	12	
45	LC	20	16	16	11	6	4	5	15	
46	LC	16	14	13	8	5	3	4	19	
55	LC*	12	10	9	6	4	2	3	33	
56	LC	8	6	6	4	2	1	2	44	
66	LC*	6	4	3	2	(1)	IN	(1)	IN	

Shingo Katayama										
World Ranking: 43										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SR	SR-P	SC-P	SL-P	LR-C	LR-C	51	S	M-A	
12	SL	SL-P	SR-P	LL-C	SL-C	ML-C	35	50	1-B	
13	SC	SC-P	SL-P	MR-C	SC-C	50	25	35	2-C	
14	SC	SC-P	SC-P	SC-C	ML-C	33	18	32	2-D	
15	SC	MR-C	LL-C	SR-C	MR-C	24	13	38	2-D	
16	MR	LL-C	ML-C	ML-C	LL-C	22	12	22	3	
22	ML	LC-C	SR-C	LR-C	SR-C	21	11	19	3	
23	MC	ML-C	MR-C	SL-C	51	19	10	15	4	
24	MC	55	LR-C	54	38	16	9	13	4	
25	MC	46	54	44	34	15	8	12	5	
26	MC*	39	42	38	29	14	7	11	6	
33	MC	36	39	35	26	12	6	10	7	
34	MC	29	34	31	24	12	5	9	8	
35	MC	26	30	28	20	10	5	8	9	
36	MC	23	26	24	18	9	4	7	11	
44	MR	20	21	20	15	7	4	6	12	
45	ML	17	18	17	12	6	3	5	15	
46	LR	13	15	14	9	5	2	4	19	
55	LC*	10	11	11	7	4	2	3	33	
56	LC	6	8	7	5	2	1	2	44	
66	LC*	4	5	4	2	(1)	IN	(1)	IN	

Tom Lehman										
World Ranking: 44										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SL	SR-P	SC-P	SL-C	SL-C	SL-C	52	S	M-A	
12	SR	SC-P	MR-C	SR-C	MR-C	LR-C	38	47	1-B	
13	SC	SL-P	ML-C	ML-C	LC-C	ML-C	28	33	2-C	
14	ML	SR-P	SR-C	LR-C	ML-C	42	19	30	2-D	
15	MR	LC-C	LL-C	LL-C	LL-C	29	15	26	2-D	
16	MC	SL-C	SR-C	MR-C	48	24	13	20	3	
22	MC*	MR-C	LR-C	53	34	21	12	19	3	